

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 319/2019/HS-ST
Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2019/TLST-HS ngày 23/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2019/QĐXXST-HS ngày 24/10/2019, đối với bị cáo:

Chu Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: B); sinh ngày: 23/02/1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: X đường Y, khu phố Z, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn T; và bà: Nguyễn Thị B; vợ: Trần Thị Diệu H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/02/2012 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (chưa bồi thường phần dân sự); Ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 07/7/2017 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 12/8/2019. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Thái Hoàng P, sinh năm 1982, địa chỉ: 610 Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2019, Chu Nguyễn Thanh T đến Cửa hàng điện thoại di động P, địa chỉ x đường y, khu phố z, phường Linh Đông, quận Thủ

Đức để mua linh kiện điện tử. Sau khi trao đổi thông tin với anh Thái Hoàng P là chủ tiệm điện thoại thì anh P vào phía bên trong để lấy linh kiện. Lúc này trong phòng trưng bày không có người trông coi, T phát hiện 01 điện thoại hiệu Iphone 6S của anh P trên tủ nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. T dùng tay trái lấy điện thoại, để vào túi quần bên trái phía trước rồi tẩu thoát. Sau đó, T đến một tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) mua 01 thẻ sim mới gắn vào điện thoại lấy trộm được để sử dụng.

Anh P khi trở ra không thấy T và không tìm thấy điện thoại hiệu Iphone 6S nên mở camera kiểm tra thì thấy T đã lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 6S. Sau đó, anh P đến Công an phường Linh Đông trình báo. Qua truy xét, Công an phường Linh Đông phát hiện T đang ở trước nhà số x đường y, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên mời T về làm việc nhưng T không hợp tác điều tra. Sau đó, Công an phường Linh Đông chuyển hồ sơ đến Công an quận Thủ Đức xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Chu Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL 34, 10-12, 35-39).

Kết quả định giá tài sản số 1556/UBND-TCKH ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận, điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám có giá trị 2.700.000 đồng (BL 64).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (trả lại bị hại).
- 01 sim số 0396604159 (sim của T mua sau khi trộm được điện thoại).

Trách nhiệm dân sự: Anh Thái Hoàng P nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 323/CT-VKSTĐ ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Chu Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Nguyễn Thanh T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Chu Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Nguyễn Thanh T phù hợp với lời khai của bị hại, bản trình báo vụ việc, biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Thái Hoàng P. Tài sản chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám có giá trị 2.700.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Chu Nguyễn Thanh T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, tương tự tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân, ngày 20/02/2012 bị cáo T bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buộc bồi thường 20.000.000 đồng và chịu án phí (Bản án số 34/2012/HSST). Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đã ủy thác đến Chi cục Thi hành án dân sự quận T thi hành khoản nộp án phí và bồi thường; theo xác nhận kết quả thi hành án và biên bản làm việc ngày 05/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự quận T ban hành Quyết định thi hành án số 318/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2012, theo đó bị cáo đã nộp đủ tiền án phí, không còn khoản nào phải thi hành, cơ quan thi hành án dân sự chỉ thụ lý thi hành khi có đơn yêu cầu thi hành án của đương sự. Căn cứ Luật thi hành án dân sự tại Điều 30 về thời hiệu yêu cầu thi hành án, khoản 2 Điều 36 về ra quyết định thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án, tính đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đã quá 5 năm kể từ ngày Bản án số 34/2012/HSST ngày 20/02/2012 có hiệu lực pháp luật mà không có quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu thi hành án nên đã hết thời hiệu thi hành án, bị cáo được xem đã chấp hành xong bản án nên không thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, bị cáo T đã từng bị xử lý đưa đi cai nghiện bắt buộc, quá hai năm kể từ ngày chấp hành xong mới thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là tiền sự nhưng cũng cần xem xét, đánh giá về nhân thân của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Thái Hoàng P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 sim số 0396604159 không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Chu Nguyễn Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Chu Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0396604159.

(Phiếu nhập kho số 15 ngày 04/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Chu Nguyễn Thanh T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn